

MÃ ĐỀ: 101

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Về mùa đông, ở các địa điểm trên bán cầu Bắc luôn có đặc điểm nào sau đây?

- A. Ngày dài hơn đêm. B. Đêm dài hơn ngày.
C. Toàn ngày hoặc đêm. D. Ngày đêm bằng nhau.

Câu 2. Nhiệt độ trung bình của đại dương thế giới là bao nhiêu?

- A. 15,5°C. B. 16,5°C. C. 17,5°C. D. 18,5°C.

Câu 3. Gió nào sau đây thay đổi hướng theo ngày đêm?

- A. Gió Mậu dịch. B. Gió đất, gió biển.
C. Gió phơn. D. Gió Tây ôn đới.

Câu 4. Sóng biển là gì?

- A. Hình thức dao động của nước biển theo chiều ngang.
B. Sự chuyển động của nước biển từ ngoài khơi xô vào bờ.
C. Sự di chuyển của nước biển theo các hướng khác nhau.
D. Hình thức dao động của nước biển theo chiều thẳng đứng.

Câu 5. Gió mùa là loại gió có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Thổi theo mùa. B. Thổi trên cao. C. Thổi quanh năm. D. Thổi ở mặt đất.

Câu 6. Nguồn cung cấp nhiệt chủ yếu cho mặt đất đến từ đâu?

- A. Lớp Man-ti trên. B. Lớp vỏ lục địa. C. Bức xạ mặt trời. D. Thạch quyển.

Câu 7. Băng và tuyết là nước ở thể nào sau đây?

- A. Rắn. B. Khí. C. Lỏng. D. Hơi.

Câu 8. Các vành đai khí áp nào sau đây là áp cao?

- A. Chí tuyến, ôn đới. B. Ôn đới, cực.
C. Cực, chí tuyến. D. Xích đạo, chí tuyến.

Câu 9. Nhiệt độ trung bình năm theo vĩ độ có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tăng dần từ xích đạo về cực. B. Giảm dần từ chí tuyến về hai phía.
C. Giảm dần từ xích đạo về cực. D. Không có sự thay đổi nhiều.

Câu 10. Về mùa hạ, ở các địa điểm trên bán cầu Bắc luôn có đặc điểm nào sau đây?

- A. Ngày dài hơn đêm. B. Toàn ngày hoặc đêm.
C. Đêm dài hơn ngày. D. Ngày đêm bằng nhau.

Câu 11. Khí áp là gì?

- A. Sức nén của không khí xuống mặt nước biển.
B. Sức nén của luồng gió xuống mặt nước biển.
C. Sức nén của luồng gió xuống mặt Trái Đất.
D. Sức nén của không khí xuống mặt Trái Đất.

Câu 12. Khí quyển là gì?

- A. Lớp không khí có độ dày khoảng 500 km.
B. Lớp không khí bao quanh Trái Đất, chịu ảnh hưởng của vũ trụ trước hết là Mặt Trời.

C. Khoảng không gian bao quanh Trái Đất.

D. Quyển chứa toàn bộ chất khí.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Trình bày vai trò của con người và sinh vật đối với quá trình hình thành đất?

Câu 2 (3,0 điểm)

a. Thủy quyển là gì?

b. Bằng sự hiểu biết của bản thân và những kiến thức đã được học em hãy chọn các từ khóa thích hợp nhất để hoàn thành bài báo sau:

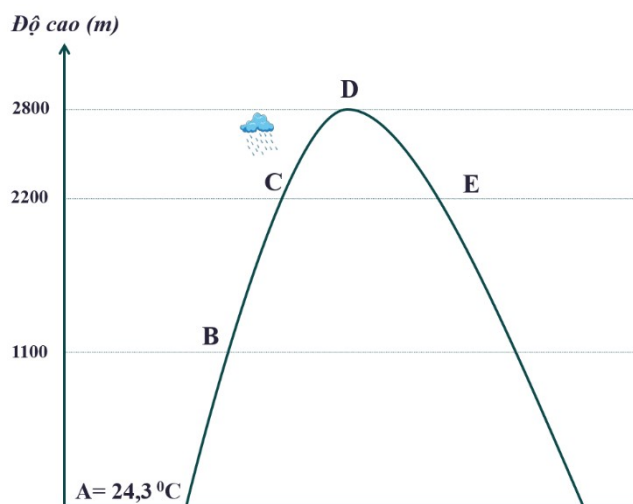
- | | |
|--------------|-----------------|
| 1. Mùi | 5. Biến đổi |
| 2. Đô thị | 6. Hành tinh |
| 3. Con người | 7. Chất độc hại |
| 4. Khan hiếm | 8. Sinh vật |

Nước ngọt cho con người sử dụng hiện nay vô cùng...(1)... Chúng khan hiếm không chỉ vì chiếm tỉ lệ nhỏ bé trên...(2)... mà còn là do tác động của ô nhiễm do...(3)... gây ra. Tất cả nguồn nước ngọt hiện nay bao gồm nước ngọt trên bề mặt, nước ngầm đều bị ô nhiễm trầm trọng. Thành phần và chất lượng nước đều bị biến đổi xấu với nhiều...(4)... ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe. Biểu hiện dễ nhận thấy nhất là nước...(5)... màu lạ, mùi lạ, hàng loạt các con sông, kênh rạch hiện nay, đặc biệt là ở các...(6)... bị biến đổi sang màu vàng, nâu đỏ, đen. Hàng loạt các...(7)... hôi thối nồng nặc với các váng thái, bọt khí... xuất hiện, các...(8)... trong nước như cá, tôm cua, bị chết, đột biến.

(Nguồn: Internet)

Câu 3 (2,0 điểm)

Dựa vào hình bên dưới, hãy tính nhiệt độ tại điểm B, C, D và E. Biết rằng nhiệt độ dưới chân núi A = $24,3^{\circ}\text{C}$ và núi cao 2800m.



- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

MÃ ĐỀ: 102

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục trong khoảng thời gian nào?

- A. Một tháng. B. Một năm. C. Một ngày đêm. D. Một mùa.

Câu 2. Vận tốc tự quay của Trái Đất có đặc điểm gì?

- A. Không đổi ở tất cả các vĩ tuyến.
B. Tăng dần từ xích đạo về 2 cực.
C. Lớn nhất ở xích đạo và giảm dần về 2 cực.
D. Lớn nhất ở chí tuyến và cực.

Câu 3. Gió Mậu dịch có tính chất nào dưới đây?

- A. Khô, ít mưa. B. Ẩm, mưa nhiều. C. Nóng, mưa nhiều. D. Lạnh, ít mưa.

Câu 4. Nhiệt độ trung bình năm thấp nhất ở đâu?

- A. Bán cầu Đông. B. Đại dương. C. Bán cầu Tây. D. Lục địa.

Câu 5. Các vành đai khí áp nào sau đây là áp thấp?

- A. Xích đạo, chí tuyến. B. Cực, chí tuyến.
C. Ôn đới, xích đạo. D. Chí tuyến, ôn đới.

Câu 6. Băng và tuyết là nước ở thể nào sau đây?

- A. Hơi. B. Lỏng. C. Rắn. D. Khí.

Câu 7. Độ muối trung bình của nước biển là bao nhiêu?

- A. 33 ‰. B. 36‰. C. 34 ‰. D. 35‰.

Câu 8. Khí quyển là gì?

- A. Lớp không khí bao quanh Trái Đất, chịu ảnh hưởng của vũ trụ trước hết là Mặt Trời.
B. Khoảng không gian bao quanh Trái Đất.
C. Lớp không khí có độ dày khoảng 500 km.
D. Quyển chứa toàn bộ chất khí.

Câu 9. Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sóng biển là gì?

- A. Gió thổi. B. Núi lửa. C. Dòng biển. D. Động đất.

Câu 10. Gió Mậu dịch ở nửa cầu Bắc thổi theo hướng nào dưới đây?

- A. Đông Bắc. B. Đông Nam C. Tây Bắc. D. Tây Nam

Câu 11. Nhiệt lượng Mặt Trời mang đến bề mặt Trái Đất luôn thay đổi theo vĩ độ là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Mặt đất bức xạ khi lên cao. B. Góc chiếu của tia bức xạ.
C. Mặt đất tỏa nhiệt nhanh. D. Mặt đất nhận nhiệt nhanh.

Câu 12. Vành đai áp nào sau đây chung cho cả hai bán cầu Bắc và Nam?

- A. Cực. B. Chí tuyến. C. Xích đạo. D. Ôn đới.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Phân tích vai trò của khí hậu và nước đối với sự phát triển và phân bố sinh vật?

Câu 2 (3,0 điểm)

a. Hồ là gì?

b. Bằng sự hiểu biết của bản thân và những kiến thức đã được học em hãy chọn các từ khóa thích hợp nhất để hoàn thành bài báo sau:

1. Nước ngọt
2. Quá tải
3. Nước ngọt
4. Nhiễm mặn

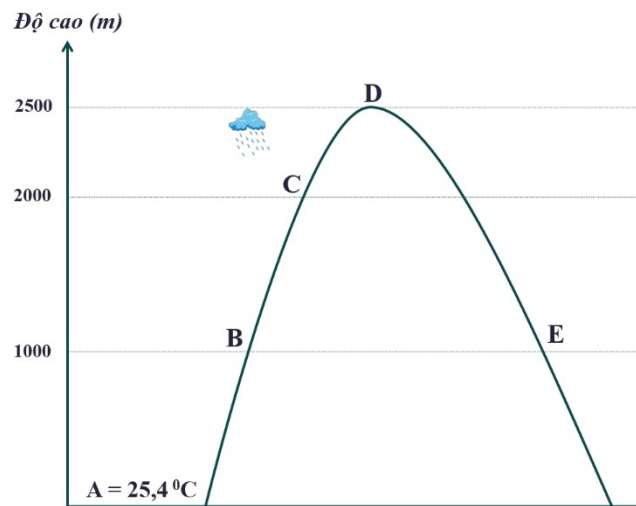
5. Con người
6. Thiếu hụt
7. Vô hạn
8. Xâm thực

Trong những năm gần đây khi lượng nước biển ...(1)... ngày càng tăng cao khiến cho nguồn ...(2)... trở nên khan hiếm hơn. Ở một số vùng hiện trạng nước ...(3)... xảy ra gây nên những tác động không nhỏ đến đời sống của ...(4)... Nguồn ...(5)... không phải là ...(6)... và với những việc sử dụng ...(7)... như hiện nay thì nước ngọt đang cạn kiệt đi. Tuy nhiên nhu cầu sử dụng nước ngọt lại ngày một tăng lên nên tình trạng này sẽ dẫn đến việc ...(8)... nước ngọt.

(Nguồn: Internet)

Câu 3 (2,0 điểm)

Dựa vào hình bên dưới, hãy tính nhiệt độ tại điểm B, C, D và E. Biết rằng nhiệt độ dưới chân núi A = 25,4°C và núi cao 2500m.



- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

MÃ ĐỀ: 105
ĐỀ HÒA NHẬP

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục trong khoảng thời gian nào?

- A. Một tháng. B. Một năm. C. Một ngày đêm. D. Một mùa.

Câu 2. Vận tốc tự quay của Trái Đất có đặc điểm gì?

- A. Không đổi ở tất cả các vĩ tuyến.
B. Tăng dần từ xích đạo về 2 cực.
C. Lớn nhất ở xích đạo và giảm dần về 2 cực.
D. Lớn nhất ở chí tuyến và cực.

Câu 3. Gió Mậu dịch có tính chất nào dưới đây?

- A. Khô, ít mưa. B. Ẩm, mưa nhiều. C. Nóng, mưa nhiều. D. Lạnh, ít mưa.

Câu 4. Nhiệt độ trung bình năm thấp nhất ở đâu?

- A. Bán cầu Đông. B. Đại dương. C. Bán cầu Tây. D. Lục địa.

Câu 5. Các vành đai khí áp nào sau đây là áp thấp?

- A. Xích đạo, chí tuyến. B. Cực, chí tuyến.
C. Ôn đới, xích đạo. D. Chí tuyến, ôn đới.

Câu 6. Băng và tuyết là nước ở thể nào sau đây?

- A. Hơi. B. Lỏng. C. Rắn. D. Khí.

Câu 7. Độ muối trung bình của nước biển là bao nhiêu?

- A. 33 ‰. B. 36‰. C. 34 ‰. D. 35‰.

Câu 8. Khí quyển là gì?

- A. Lớp không khí bao quanh Trái Đất, chịu ảnh hưởng của vũ trụ trước hết là Mặt Trời.
B. Khoảng không gian bao quanh Trái Đất.
C. Lớp không khí có độ dày khoảng 500 km.
D. Quyển chứa toàn bộ chất khí.

Câu 9. Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sóng biển là gì?

- A. Gió thổi. B. Núi lửa. C. Dòng biển. D. Động đất.

Câu 10. Gió Mậu dịch ở nửa cầu Bắc thổi theo hướng nào dưới đây?

- A. Đông Bắc. B. Đông Nam C. Tây Bắc. D. Tây Nam

Câu 11. Nhiệt lượng Mặt Trời mang đến bề mặt Trái Đất luôn thay đổi theo vĩ độ là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Mặt đất bức xạ khi lên cao. B. Góc chiếu của tia bức xạ.
C. Mặt đất tỏa nhiệt nhanh. D. Mặt đất nhận nhiệt nhanh.

Câu 12. Vành đai áp nào sau đây chung cho cả hai bán cầu Bắc và Nam?

- A. Cực. B. Chí tuyến. C. Xích đạo. D. Ôn đới.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Phân tích vai trò của sinh vật và con người đối với sự phát triển và phân bố sinh vật?

Câu 2 (3,0 điểm)

- a. Nước ngầm là gì?
- b. Liệt kê 4 giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt hiện nay.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

MÔN ĐỊA LÍ LỚP 10 – MÃ ĐỀ: 101

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	B	D	A	C
Câu	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	C	C	A	D	C

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Trình bày vai trò của con người và sinh vật đối với quá trình hình thành đất?</i>	2,0
	- Cung cấp dinh dưỡng cho đất; thực vật cung cấp chất hữu cơ, vi sinh vật phân giải xác thực vật và tổng hợp thành mùn.	1,0
	- Động vật sống trong đất có vai trò cải tạo đất. Ví dụ: Giun đất sống trong đất giúp đất tơi xốp hơn.	1,0
2	<i>a. Thủy quyển là gì?</i>	1,0
	- Thủy quyển là toàn bộ nước trên Trái Đất ở các trạng thái khác nhau (lỏng, rắn, hơi), bao gồm nước trong các biển, đại dương, trên các lục địa và trong khí quyển trong đó 2,8% là nước ngọt, còn lại là nước mặn.	1,0
	<i>b. Bằng sự hiểu biết của bản thân và những kiến thức đã được học em hãy chọn các từ khóa thích hợp nhất để hoàn thành bài báo sau:</i>	2,0
	(1): khan hiếm; (2): hành tinh; (3): con người; (4): chất độc hại; (5): biến đổi; (6): đô thị; (7): mùi; (8): sinh vật.	0,25đ/1từ
3	<i>Tính nhiệt độ tại điểm B, C, D và E. Biết rằng nhiệt độ dưới chân núi A = 24,3°C và núi cao 2800m.</i>	2,0
	- Điểm B: $24,3^{\circ}\text{C} - \frac{(1100 \times 0,6)}{100} = 17,7^{\circ}\text{C}$ - Điểm C: $24,3^{\circ}\text{C} - \frac{(2200 \times 0,6)}{100} = 11,1^{\circ}\text{C}$ - Điểm D: $24,3^{\circ}\text{C} - \frac{(2800 \times 0,6)}{100} = 7,5^{\circ}\text{C}$ - Điểm E: Khoảng cách từ điểm D đến điểm E là: $2800 - 2200 = 600\text{m}$ $\rightarrow$ Điểm E: $7,5 + \frac{(600 \times 1)}{100} = 13,5^{\circ}\text{C}$	0,5đ/1ý

--	--	--

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 10 – MÃ ĐỀ: 102

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	C	A	D	C	C
Câu	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	A	10	B	C

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Phân tích vai trò của khí hậu và nước đối với sự phát triển và phân bố sinh vật?</i>	2,0
	- Ánh sáng là điều kiện sinh tồn quan trọng bậc nhất của cây xanh, nhờ có ánh sáng mà cây xanh mới thực hiện được quá trình quang hợp.	0,5
	- Độ ẩm không khí rất cần thiết cho sinh vật và mỗi loại sinh vật thích nghi với một giới hạn nhiệt độ nhất định.	0,25
	- Ví dụ: Gấu trắng Bắc Cực sống ở môi trường đới lạnh, Lạc đà sống ở môi trường đới nóng.	0,25
	- Rất cần thiết cho sinh vật sinh trưởng và phát triển, mỗi loài có nhu cầu về nước khác nhau.	0,25
	- Ví dụ: cây lúa nước thường phân bố nhiều ở vùng xích đạo, cây xương rồng thường sống ở hoang mạc.	0,25
2	<i>a. Hồ là gì?</i>	1,0
	- Là những khoảng nước đọng hình thành ở những nơi có địa hình trũng, tương đối rộng và sâu trong đất liền	1,0
	<i>b. Bằng sự hiểu biết của bản thân và những kiến thức đã được học em hãy chọn các từ khóa thích hợp nhất để hoàn thành bài báo sau:</i>	2,0
	(1): xâm thực; (2): nước ngọt; (3): nhiễm mặn; (4): con người; (5): nước ngọt; (6): vô hạn; (7): quá tải; (8): thiếu hụt	0,25đ/1từ
3	<i>Tính nhiệt độ tại điểm B, C, D và E. Biết rằng nhiệt độ dưới chân núi A = 25,4⁰C và núi cao 2500m.</i>	2,0
	- Điểm B: $25,4 - \frac{(1000 \times 0,6)}{100} = 22,4^{\circ}\text{C}$	0,5đ/1ý

- Điểm C: $24,3 - \frac{(2000 \times 0,6)}{100} = 16,1^{\circ}\text{C}$ - Điểm D: $24,3 - \frac{(2500 \times 0,6)}{100} = 13,4^{\circ}\text{C}$ - Điểm E: Khoảng cách từ điểm D đến điểm E là: $2500 - 1000 = 1500\text{m}$ → Điểm E: $13,4 + \frac{(1500 \times 1)}{100} = 28,4^{\circ}\text{C}$	
--	--

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

MÔN ĐỊA LÍ LỚP 10 – MÃ ĐỀ: 105 (Hòa nhập)

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	C	A	D	C	C
Câu	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	A	A	B	C

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Phân tích vai trò của sinh vật và con người đối với sự phát triển và phân bố sinh vật?</i>	2,0
	- Thực vật, động vật và vi sinh vật có mối quan hệ chặt chẽ trong chuỗi thức ăn. Động vật còn có mối quan hệ với thực vật về nơi cư trú, những nơi có thảm thực vật phong phú thường có nhiều loại động thực vật cư trú.	0,75
	- Ví dụ về chuỗi thức ăn: lá ngô - châu chấu - ếch - xác chết bị phân hủy - chất bón cho cây ngô.	0,25
	- Con người ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển và phân bố sinh vật. Ví dụ: mang cây trồng, con vật từ châu lục này sang châu lục khác góp phần mở rộng phạm vi phân bố của sinh vật đồng thời lai tạo giống mới làm đa dạng thêm các loài sinh vật.	0,75
	- Tuy nhiên phá rừng là săn bắn động vật quý hiếm làm giảm đi sự đa dạng sinh học.	0,25
2	<i>a. Nước ngầm là gì?</i>	1,0
	- Là nước tồn tại trong các tầng đất, đá thấm nước của vỏ Trái Đất. Phía dưới tầng nước ngầm là tầng đất, đá không thấm nước.	1,0
	<i>b. Liệt kê 4 giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt hiện nay.</i>	2,0
	- Giữ sạch nguồn nước.	0,5
	- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm.	0,5
	- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong sử dụng và bảo vệ nguồn nước.	0,5
	- Trồng rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn	0,5